Unit 4. When's your birthday?

SPEAKING

Act as..... / Đóng vai.....

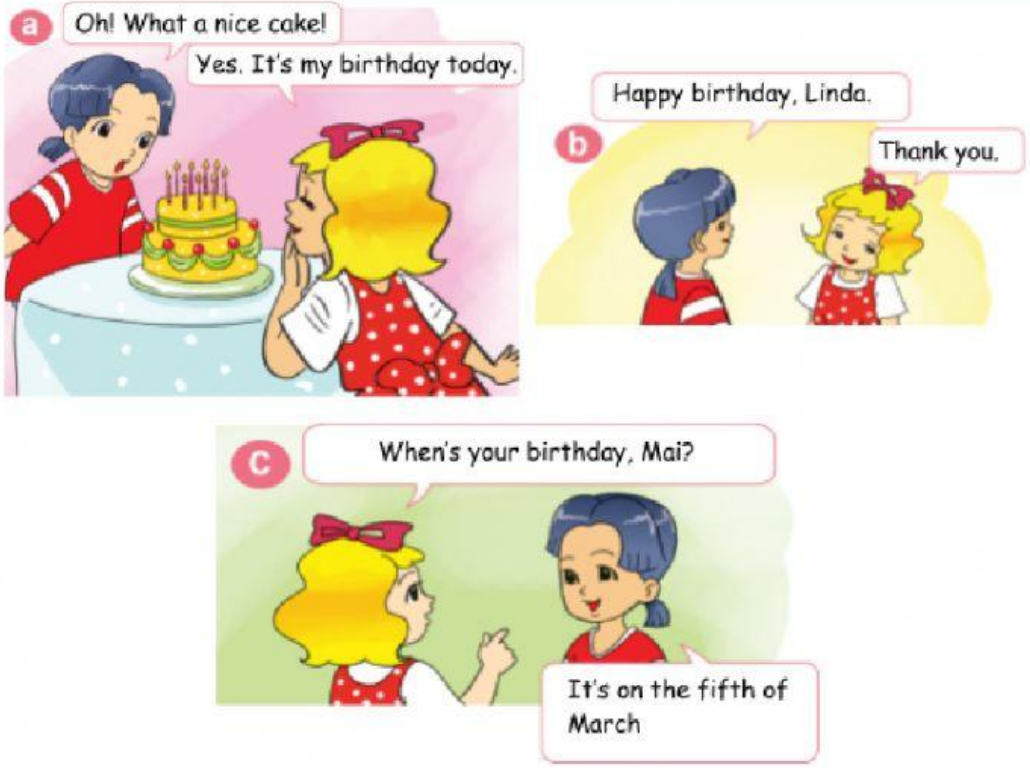
1.

Act as..... Class and Mai:	***Class and Nam:***	***Miss Hien:***



2.

Act as..... Linda:	***Mai:***



LIVEWORKSHEETS

3.

Act as.....	*Children:*	*Miss Hien:*
Miss Hien:	Good morning, children.	
Children:	Good morning, Miss Hien.	
Miss Hien:	What's the date today?	
Children:	It's the third of October.	
Miss Hien:	Thank you.	

4.

Act as.....	*Nam:*	*Mai:*
Mai:	Is it the fourteenth of October today?	
Nam:	No. It's the eighteenth of October.	
Mai:	Thank you, Nam.	
Nam:	That's alright.	

5.

Act as.....	*Tom:*	*Linda:*
Linda:	What's the date today, Tom?	
Tom:	The twentieth of October.	
Linda:	Sorry?	
Tom:	It's the twentieth of October.	
Linda:	Thanks.	

LIVEWORKSHEETS

6.

Act as.....	*Nam:*	*Mai:*
Mai:	Today is my birthday.	
Nam:	Happy birthday!	
Mai:	When's your birthday, Nam?	
Nam:	It's on the second of April.	

7.

Act as.....	*Hoa:*	*Akiko:*
Akiko:	When's your birthday, Hoa?	
Hoa:	It's on the sixth of March.	
Akiko:	Oh. That's my birthday, too.	
Hoa:	Really?	
Akiko:	Yes. It's on the sixth of March.	

8.

Act as.....	*Tom:*	*Mai:*
Mai:	Hi, Tom. When's your birthday?	
Tom:	It's on the fifteenth of January.	
Mai:	Sorry?	
Tom:	My birthday is on the fifteenth of January.	
Mai:	I see.	

LIVEWORKSHEETS

9.

Act as.....	*Linda:*	*Akiko:*
Akiko:	When's your birthday, Linda?	
Linda:	It's on the twenty-sixth of July.	
Akiko:	... of June or July?	
Linda:	It's on the twenty-sixth of July.	

***NOTE**

• we	chúng tôi, chúng ta
• fine	khỏe
• sorry	xin lỗi
• What + a/an + tính từ + DTSI!	(dùng để khen cái gì đó)
• What + tính từ + DTSN!	
• nice	đẹp
• cake(s)	bánh kem, bánh ngọt
• What a nice cake!	Chiếc bánh đẹp quá!
• Thank you. = Thanks	Cảm ơn bạn.
• alright = OK	được
• That's alright. = That's OK. • You're welcome.	Không có gì.
• Sorry?	Xin lỗi! (Khi muốn ai đó nhắc lại lời vừa nói)
• today	hôm nay

LIVEWORKSHEETS

• Really?	Thật không?
• Sorry?	Xin lỗi! (Khi muốn ai đó nhắc lại lời vừa nói)
• I see.	Tôi rõ rồi/Tôi hiểu rồi.
• or	hay, hoặc
• ...of June or July?	Tháng Sáu hay tháng Bảy?

LIVEWORKSHEETS